

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ - ST

Ngày 05 - 5 - 2025

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh M

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Th

Ông Bùi Văn T

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt A - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải D - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Tạ Quang T, sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Việt L, sinh năm 1998;

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2025 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn anh Tạ Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Bùi Việt L trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh V vào ngày 13/7/2016. Sau khi kết hôn chị L về gia đình anh làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình anh tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc và không có mâu

thuần gì. Đến khoảng đầu năm 2024, thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, khi thì anh T cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về công việc, cách nuôi dạy chăm sóc con cái, cách chị L cư xử đối với gia đình anh; Khi thì anh cho rằng do chị L ghen tuông vô cớ, nói anh ngoại tình và chị Linh chi T1 không rõ ràng. Trong quá trình vợ chồng mâu thuẫn, anh vẫn chuyển tiền cho chị L chăm sóc các con đều đặn. Anh và chị L sống ly thân nhau đến nay được khoảng 04 tháng, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Mặc dù hai vợ chồng cùng hai bên gia đình cũng đã nói chuyện để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh đã mất niềm tin ở chị L. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị L có 03 con chung là cháu Tạ Quỳnh N, sinh ngày 08/5/2016; cháu Tạ Quỳnh Bảo H, sinh ngày 08/4/2019 và cháu Tạ Quỳnh Bảo N1, sinh ngày 19/8/2023. Hiện nay, cả ba cháu đang ở với anh. Quá trình giải quyết vụ án anh T có quan điểm: Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Tại phiên tòa anh thay đổi quan điểm: Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh là nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và cháu N1; anh để chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản: Anh Tú không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị Bùi Việt L trình bày: Chị xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian vợ chồng ly thân như anh T trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị là do chị ghen tuông vô cớ và chị nghi ngờ anh T có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Chị xác định trong suốt thời gian vợ chồng ly thân chị đã nhận thấy lỗi sai của mình do quá ghen tuông, chị đã xin lỗi anh T. Chị vẫn còn tình cảm, vẫn còn yêu anh T và rất mong muốn anh T cho chị có cơ hội sửa chữa để vợ chồng được đoàn tụ với nhau, cùng nhau nuôi dạy con chung nên chị không đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung như anh T trình bày là đúng. Hiện nay, cả ba cháu đang ở cùng với anh T. Do chị không đồng ý ly hôn nên chị không đưa ra quan điểm về việc nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản: Do chị không đồng ý ly hôn nên chị không đưa ra quan điểm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ

vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận cho anh Tạ Quang T được ly hôn chị Bùi Việt L.

Do yêu cầu xin ly hôn không được chấp nhận nên không xme xét về quan hệ gia nuôi con chung và tài sản chung.

Về án phí: Anh Tạ Quang T phải chi án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Do bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

[2] Về nội dung: Mỗi quan hệ hôn nhân giữa anh Tạ Quang T và chị Bùi Việt L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh T trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về công việc, cách nuôi dạy chăm sóc con cái, cách chị L cư xử đối với gia đình anh, ngoài ra chị L ghen tuông vô cớ, nói anh ngoại tình và chị Linh chị T1 không rõ ràng. Chị L thừa nhận do chị ghen tuông vô cớ và có nghi ngờ anh T quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, chị L có xin lỗi anh T và hứa cố gắng sửa đổi để hàn gắn tình cảm với anh T, chị xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Anh Tú và chị L có thời gian sống hạnh phúc từ năm 2016 đến đầu năm 2024 thì mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Anh chị mới ly thân nhau khoảng 4 tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bố mẹ anh T là người sống chung cùng vợ chồng anh T xác nhận: Vợ chồng anh chị Tú L1 không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến vợ chồng phải ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa anh T và chị L1 là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn do chị L1 ghen tuông vô cớ

dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị L1 đã nhận ra lỗi của mình và nhiều lần xin lỗi anh T, chị vẫn còn tình cảm với anh T và xin được đoàn tụ. Tại phiên tòa và quá trình làm việc tại Tòa án chị L1 tha thiết yêu cầu anh T đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Hiện nay, cả ba con chung là cháu Tạ Quỳnh N, sinh ngày 08/5/2016; cháu Tạ Quỳnh Bảo H, sinh ngày 08/4/2019 và cháu Tạ Quỳnh Bảo N1, sinh ngày 19/8/2023 đang sống chung với anh T, anh T vẫn tạo điều kiện cho chị L1 chăm sóc con chung. Hàng ngày chị L1 vẫn chăm sóc và đưa đón con đi học.

Xét thấy anh T không đưa ra được chứng cứ chứng minh vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, anh T và chị L1 có thời gian ly thân ngắn, mâu thuẫn chưa kéo dài và chưa trầm trọng. Do vậy, để tạo điều kiện cho anh T và chị L1 có thời gian suy nghĩ và có quyết định chính xác đối với vấn đề hôn nhân của mình. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Tạ Quang T về việc xin ly hôn với chị Bùi Việt L.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, xử cho anh T và chị L đoàn tụ nên về con chung, tài sản, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Tạ Quang T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tạ Quang T với chị Bùi Việt L.

2. Về con chung, tài sản: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tạ Quang T đối với chị Bùi Việt L nên các vấn đề về con chung, tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh Tạ Quang T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003585 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, anh Tạ Quang T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Th

Bùi Văn T

Phan Thị Thanh M